

Bản án số: **81/2020/HS-ST**
Ngày: 08/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Hải**

2. Ông **Hoàng Xuân Ty**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bắc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐ/XXST-HS ngày 21/7/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971; Tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Huỳnh Thị L, sinh năm 1945; Nơi cư trú: định cư tại Mỹ; Gia đình bị cáo: có 08 anh em, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1977. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Bảo A, sinh năm 1975. Con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: không

Tiền án: không

Nhân thân: Bản án số 01/HSST ngày 27/02/1998 của TAND huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo khoản 1 Điều 155, điểm đ, h khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự 1985. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị công an thị trấn Đ, huyện H bắt theo quyết định truy nã bị can số 04 ngày 25/02/2020 của cơ quan CSĐT-Công an thành phố B và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 09/05/2020 cho đến nay.

*** Bị hại:**

+ Phạm Văn Bảo A, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 22, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09/01/2020 và 12/01/2020, Nguyễn Văn M đã 02 lần trộm cắp tài sản của công dân tại Bệnh viện II Lâm Đồng, phường B, thành phố B, giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Cụ thể:

1. *Vụ thứ nhất*: Vào tối ngày 08/01/2020, M điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen biển số 49V8-1957 đi đến bệnh viện II Lâm Đồng và ngủ lại tại hành lang bệnh viện. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 09/01/2020, M thức dậy đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến phòng bệnh số D2.P8 khoa ngoại thần kinh - chấn thương chỉnh hình, M phát hiện chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh dương và chiếc điện thoại Nokia A2 màu đen của anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1993, HKTT: thôn 6, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm để trên kệ đồ cạnh giường bệnh nên lén lút đi vào lấy 02 chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần và rời khỏi phòng. Sau đó, M bán chiếc điện thoại Nokia A2 tại cửa hàng điện thoại Giang Nguyễn, số 589 Trần Phú, phường B, thành phố B do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 làm chủ được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân. Còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7, M đem về phòng trọ địa chỉ 1/6/9 Tuệ Tĩnh, phường L, thành phố B đưa cho con trai là Nguyễn Hoàng Hữu P bẻ khóa và sử dụng. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 ngày 21/01/2020 của hội đồng định giá UBND thành phố B xác định chiếc điện thoại di động Nokia A2 trị giá 1.000.000đ; chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 trị giá 3.487.000 đồng. Tổng giá trị tài sản lần trộm cắp này của M là 4.487.000đ.

2. *Vụ thứ hai*: vào khoảng 21 giờ ngày 11/01/2020 M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 49V8-1957 đi đến bệnh viện II Lâm Đồng và ngủ lại tại 2 hành lang khu vực nội trú của bệnh viện. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/01/2020, M thức dậy tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến phòng bệnh số D3.P6 Khoa nội tim mạch, M thấy cửa phòng không khóa nên lén lút đi vào vào trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu đen của anh Phạm Văn Bảo A, sinh năm 1992, HKTT: tổ 22, phường L, thành phố B để trên kệ đựng đồ ở đầu giường bệnh số 03. Lúc này, anh Bảo A phát hiện trộm nên M bỏ chạy ra hành lang. Khi đến khu vực cầu thang thì bị bảo vệ bệnh viện là anh Chu Ngọc H, sinh năm 1975, HKTT: tổ 5, phường 1, thành phố B giữ lại nên M vứt chiếc điện thoại vừa trộm cắp được xuống bãi cỏ dưới tầng trệt. Sau đó, anh H đi xuống bãi cỏ tìm thì phát hiện chiếc ĐTDĐ Sony Xperia màu đen của anh Bảo A bị M vứt xuống và trình báo công an phường B, thành phố B. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 ngày 21/01/2020 của hội đồng định giá UBND thành phố B xác định chiếc điện thoại di động Sony Xperia trị giá 2.365.000đ.

- *Về vật chứng*: Cơ quan CSĐT-Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 cho anh Nguyễn Kim Trọng; trả lại chiếc điện thoại di động Sony Xperia cho anh Phạm Văn Bảo A.

Chiếc điện thoại di động Nokia A2 chị Nguyễn Thị H đã bán cho người khác, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố B không thu hồi được tài sản này.

Chiếc xe mô tô Atila màu đen biển số 49V8-1957 đứng tên chủ sở hữu Lại Thị Thu T được Nguyễn Văn M mua lại vào ngày 26/12/2019 tại cửa hàng xe máy Ngọc Anh, địa chỉ số 205 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan CSĐT công an thành phố B đang tạm giữ tài sản này.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn Kim T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền

1.000.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Anh Phạm Văn Bảo A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 71/CT-VKSBL ngày 29/6/2020 Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 173 phạt bị cáo M 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo M chiếc xe mô tô biển số 49V8-1957 đứng tên chủ sở hữu Lại Thị Thu T được Nguyễn Văn M mua lại vào ngày 26/12/2019 tại cửa hàng xe máy Ngọc Anh, địa chỉ số 205 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B, chưa làm thủ tục sang tên. Được xác định là tài sản của bị cáo M không dùng làm phương tiện thực hiện việc phạm tội nên tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim T số tiền 1.000.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét chính sách, pháp luật của nhà nước để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].*Về hành vi, Quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và đúng pháp luật.

[2].*Về nội dung vụ án:* Vào các ngày 09/01/2020 và 12/01/2020, tại Bệnh viện II Lâm Đồng, phường B, thành phố B, Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Kim T gây thiệt hại tài sản trị giá 4.487.000 đồng và của anh Phạm Văn Bảo A gây thiệt hại tài sản trị giá 2.365.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn M chiếm đoạt gây thiệt hại là 6.852.000 đồng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật

hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M trộm cắp 03 chiếc điện thoại có tổng trị giá là 6.852.000đ, bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Văn M thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhận thức, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ sức khỏe để lao động kiếm sống, nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rất rõ việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc cố ý này thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật, bị cáo lấy cắp tài sản của người bệnh gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội trộm cắp.

Trong vụ án này cần phải xem xét tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khi phạm tội bị cáo còn bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã bị can số 04 ngày 25/02/2020 của cơ quan CSĐT- Công an thành phố B; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thành khẩn khai báo và cho rằng bị cáo mỗi lần có mâu thuẫn với vợ và uống rượu say thì mới đi trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo trộm cắp giá trị không lớn, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy: Cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo M có nghề nghiệp làm thợ hồ, do đó cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

[3]. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô biển số biển số 49V8-1957 đứng tên chủ sở hữu Lại Thị Thu T được Nguyễn Văn M mua lại vào ngày 26/12/2019 tại cửa hàng xe máy Ngọc Anh, địa chỉ số 205 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B, chưa làm thủ tục sang tên. Được xác định là tài sản của bị cáo M không dùng làm phương tiện thực hiện việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo thi hành án.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với chiếc điện thoại Nokia của anh T quá trình điều tra không thu hồi được. Buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim T 1.000.000đ (một triệu đồng).

[5]. *Về án phí*: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo M 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2/ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo M chiếc xe mô tô biển số biển số 49V8-1957 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B*).

3/ *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim T 1.000.000đ (một triệu đồng).

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

4/ *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trở đồng hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP. Bảo Lộc;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS. TP. Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xuân

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP.Bảo Lộc;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS.TP.Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xuân

